TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Lan và ông Lương Đình Liên

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Lê Văn Hiếu - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số 04/TB-TA ngày 15/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, sinh năm 1971; nơi sinh: xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT: thôn P, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn ĐL, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1 (đã chết) và bà Vũ Thị C2; có vợ là Nguyễn Thị C3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: + Bản án số 01 ngày 10/01/2012, Tòa án nhân dân huyện BG, tỉnh Hải Dương xử phạt 7 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án năm 2013; + Ngày 28/5/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo chấp hành xong ngày 28/5/2019. Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Nhữ Đình H, sinh năm 1973; nơi sinh: xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn V, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Đình H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là Nhữ Thị H3 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Trần Viết K, sinh năm 1950; nơi sinh: xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn ĐL, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K1 (đã chết) và bà Phạm Thị K2 (đã chết); có vợ là Lê Thị K3 (đã chết) và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Viết K:** Ông Phạm Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Trần Quang U. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng việc mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc của Nhà nước vào 18 giờ 30 phút hàng ngày. Khoảng tháng 4/2023, Lê Văn C đặt vấn đề với Trần Viết K, Nhữ Đình H về việc C bán các số lô, số đề, nếu K và H có nhu cầu mua thì gọi điện hoặc ghi ra giấy các số muốn mua gửi cho C, K và H đồng ý.

Cách tính thắng thua C, K và H thống nhất: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, nếu người mua số đề 2 số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì được C trả gấp 70 lần so với số tiền bỏ ra mua; đối với số lô 2 số thì được so với 2 số cuối của tất cả các giải (27 giải), nếu số lô người mua trùng với 2 số cuối của một trong số 27 giải thì số tiền bỏ ra mua 1 điểm (1 điểm là 20.000 đồng) sẽ được C trả 70.000 đồng/1 điểm; đối với số lô xiên 2, nếu cả 2 số cùng trùng với 2 số cuối của một trong số 27 giải thì được C trả gấp 10 lần; đối với số lô xiên 3, nếu cả 3 số cùng trùng với 2 số cuối của một trong số 27 giải sẽ được C trả gấp 40 lần; đối với số lô xiên 4, nếu cả 4 số cùng trùng với 2 số cuối của một trong số 27 giải sẽ được C trả gấp 100 lần số tiền đã bỏ ra mua, nếu không trúng thì người mua mất số tiền đã bỏ ra mua. Việc thanh toán sẽ thực hiện vào ngày hôm sau.

Chiều ngày 16/4/2023, K ghi các số đề, số lô cần mua ra mặt sau tờ giấy lịch treo tường mang đến đưa cho C, C đồng ý nhận các số lô, số đề K mua, cụ thể là:

Đề 2 số gồm các số: số 00 = 95.000 đồng; các số 01, 02, 03, 04, 06, 08, 21, 23, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 mỗi số 5.000 đồng; các số 05, 07, 20, 27, 80 mỗi số 15.000 đồng; các số 09, 25, 26, 28, 88 mỗi số 25.000 đồng; các số 24, 29, 89 mỗi số 35.000 đồng; số 10 = 80.000 đồng; số 11 = 70.000 đồng; các số 30, 40, 45, 57, 60, 64, 67, 72, 75, 76, 90 mỗi số 10.000 đồng; Số 22 = 125.000 đồng; các số 33, 38, 50, 52, 62, 69, 70, 92, 96 mỗi số 20.000 đồng; các số 36, 44, 55, 63 mỗi số 50.000 đồng; các số 42, 43, 46, 49, 79, 94, 97, 98, 99 mỗi số 30.000 đồng; các số 66, 77 mỗi số 40.000 đồng. Tổng số tiền đề 2 số là 1.590.000 đồng.

Lô 2 số gồm các số: 08, 71, 75, 81, 91 mỗi số 5 điểm; các số 01, 10, 11, 12, 13, 21, 31, 36, 41, 47, 59, 63, 68, 73, 74, 89, 95, 98 mỗi số 10 điểm; số 14, 37 mỗi số 20

điểm; số 57 = 40 điểm. Tổng số điểm lô là 285 điểm x 20.000/điểm = 5.700.000 đồng.

Lô xiên 2 cặp số (14 - 41) = 20.000 đồng; Lô xiên 3 gồm các cặp số: (10 - 09 - 22) = 10.000 đồng, các cặp số (55 - 77 - 22), (22 - 55 - 28), (22 - 55 - 82), (14 - 77 - 33), (14 - 77 - 55) mỗi cặp 30.000 đồng; Lô xiên 4 gồm các cặp số (28 - 82 - 55 - 22), (28 - 82 - 55 - 77) mỗi cặp 20.000 đồng. Tổng số tiền lô xiên là 220.000 đồng.

Tổng số tiền K mua các số lô, số đề của C là 7.510.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 16/4/2023 xác định: K trúng 60 điểm lô (gồm các số 37 = 20 điểm, số 10 = 10 điểm, số 41 =10 điểm, số 12 = 10 điểm, số 21 = 10 điểm). Như vậy tổng số tiền trúng thưởng của K là (60 điểm x 70.000) = 4.200.000 đồng. Tổng số tiền K đánh bạc với C là 7.510.000 + 4.200.000 = 11.710.000 đồng, trong đó C được hưởng lợi 3.310.000 đồng.

Hồi 17 giờ 52 phút cùng ngày, Nhữ Đình H gọi điện thoại từ số 0966.849.711 đến số 0862.411.842 của C để mua các số lô, số đề. H đọc số để C ghi ra giấy, đồng thời C ghi âm cuộc gọi của H để làm căn cứ tính thắng thua. Các số lô, số đề H mua của C gồm:

Đề 2 số gồm các số: số 00 = 763.000 đồng; số 01 = 358.000 đồng; số 02 = 383.000 đồng; số 03 = 333.000 đồng; số 04 = 453.000 đồng; số 05 = 573.000 đồng; các số 06, 09 mỗi số 433.000 đồng; 07 = 403.000 đồng; số 08 = 428.000 đồng; số 10 = 395.000 đồng; các số 11, 44, 87, 97 mỗi số 150.000 đồng; các số 12, 18, 24, 25, 26, 28, 31, 38, 43, 46, 51, 62, 63, 64, 82, 85, 93, 94 mỗi số 70.000 đồng; các số 13, 15, 16, 49, 61 mỗi số 90.000 đồng; các số 14, 22, 33, 66 mỗi số 80.000 đồng; số 17 = 160.000 đồng; số 20 = 420.000 đồng; các số 21, 23, 29, 42, 53, 54, 74, 76, 78, 81, 91 mỗi số 120.000 đồng; số 27 = 210.000 đồng; số 30 = 350.000 đồng; các số 59, 65, 68, 69, 86, 95 mỗi số 20.000 đồng; các số 32, 36, 39, 41, 52, 58, 92 mỗi số 50.000 đồng; các số 34, 89 mỗi số 30.000 đồng; số 35 = 170.000 đồng; các số 19, 37, 45, 47, 48, 57, 67, 71, 73, 79, 83, 84 mỗi số 140.000 đồng; số 40 = 390.000 đồng; Số 50 = 490.000 đồng; số 55 = 200.000 đồng; số 60 = 420.000 đồng; số 70 = 370.000 đồng; số 72, 75 mỗi số 190.000 đồng; số 77 = 320.000 đồng; số 80 = 465.000 đồng; số 88 = 250.000 đồng; số 90 = 400.000 đồng; các số 96, 98 mỗi số 10.000 đồng; số 99 = 130.000 đồng. Tổng số tiền đề là 16.260.000 đồng.

Số lô 2 số gồm các số: 01, 10, 79 mỗi số 15 điểm; các số 25, 38, 45, 52, 54, 71, 83 mỗi số 10 điểm. Tổng số điểm lô là 115 điểm x 20.000 đồng/điểm = 2.300.000 đồng.

Tổng số tiền H mua các số lô, số đề của C là 18.560.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 16/4/2023 xác định: H trúng đề số 48 = 140.000 đồng; 15 điểm lô (số 10 = 15 điểm). Như vậy tổng số tiền trúng thưởng của H là (140.000 x 70) + (15 điểm x 70.000) = 10.850.000 đồng. Tổng số tiền H đánh bạc với C là 18.560.000 + 10.850.000 = 29.410.000 đồng, trong đó C được hưởng lợi 7.710.000 đồng.

Tổng số tiền C bán số lô, số đề ngày 16/4/2023 cho Trần Viết K và Nhữ Đình H là 26.070.000 đồng. Số tiền người chơi trúng thưởng là 15.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc và trúng thưởng là 41.120.000 đồng. Tổng số tiền C hưởng lợi (thu lời bất chính) là 11.020.000 đồng.

Hồi 19 giờ 25 phút cùng ngày, sau khi nhận được tố giác của quần chúng nhân dân, Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã NQ tiến hành kiểm tra tại nhà C. C đã khai nhận toàn bộ nội dung như nêu trên và tự nguyện giao nộp 3 tờ giấy ghi các số lô, số đề K và H đã mua (trong đó 1 tờ giấy loại tờ lịch và 2 tờ giấy loại giấy viết Hải Tiến), 01 bút bi màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel gắn sim số 0862.411.842, C khai nhận đó là điện thoại C dùng để nghe, ghi âm cuộc gọi và ghi các số lô, số đề do H mua.

Kết luận giám định số 3344/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Tiếng nói của người đàn ông xưng "em" trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Nhữ Đình H trong mẫu so sánh là của cùng một người; Tiếng nói của người đàn ông xưng "anh" trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Lê Văn C trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chữ viết, chữ số tên mẫu cần giám định với chữ viết của Trần Viết K trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra; Chữ viết, chữ số tự nhiên trên mẫu cần giám định với chữ viết của Lê Văn C trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 31-7-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Lê Văn C, Nhữ Đình H, Trần Viết K về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên toà*:**

- Các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi phạm tội của mình đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Viết K nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức án từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: *Về tội danh:* tuyên bố các bị cáo Lê Văn C, , Nhữ Đình H, Trần Viết K phạm tội "Đánh bạc". *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn C; Xử phạt bị cáo C từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nhữ Đình H; Xử phạt bị cáo H từ 18

đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Viết K; Xử phạt bị cáo Trần Viết K 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trần Viết K trong thời gian cải tạo không giam giữ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo. *Về hình phạt bổ sung:* Phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn C, Nhữ Đình H, mỗi bị cáo 10.000.000^{đ} nộp vào ngân sách nhà nước. *Xử lý vật chứng:* tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: số tiền 18.560.000^{đ} của bị cáo Nhữ Đình H; số tiền 7.510.000^{đ} của bị cáo Trần Viết K; số tiền 15.050.000^{đ} của bị cáo Lê Văn C.Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel gắn sim số 0862.411.842 của bị cáo Lê Văn C; Tịch thu tiêu hủy 1 bút bi; *Về án phí:* Các bị cáo Lê Văn C, Nhữ Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Viết K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng, người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản vụ việc, các biên bản giải trình, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 19 giờ 25 phút ngày 16/4/2023, tại thôn ĐL, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương, Lê Văn C, Nhữ Đình H và Trần Viết K có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt tiền lẫn nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề, bị Công an huyện phối hợp với Công an xã NQ phát hiện, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền C đánh bạc với H và K là 41.120.000 đồng, trong đó số tiền H tham gia đánh bạc là 29.410.000 đồng, K tham gia đánh bạc là 11.710.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn là trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng do động cơ sát phạt nhau, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội Đánh

bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Các bị cáo đồng phạm theo từng cặp (Lê Văn C đồng phạm với Nhữ Đình H và Lê Văn C đồng phạm với Trần Viết K), trong đó Lê Văn C giữ vai trò thứ nhất, tiếp đến là Nhữ Đình H và giữ vai trò sau cùng là Trần Viết K.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: *Về nhân thân:* bị cáo H, K có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo C đã 1 lần bị kết án về tội đánh bạc vào năm 2012 và 1 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2019. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo C: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lập công chuộc tội; trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, bị cáo đã tích cực quyên góp tiền, vật chất, ủng hộ công tác phòng chống dịch tại địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng C hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trên 70 tuổi; là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Về tình tiết tăng nặng:* các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của bộ luật hình sự, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Văn C đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; cả 02 bị cáo C, H đều phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với bị cáo Trần Viết K giữ vai trò sau trong vụ án, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Do bị cáo K là người già nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn C và Nhữ Đình H. Bị cáo Trần Viết K là người già, thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tổng số tiền H mua các số lô, số đề của C là

18.560.000 đồng. Tổng số tiền K mua các số lô, số đề của C là 7.510.000 đồng. Số tiền C phải trả cho H, K (người chơi trúng thưởng) là 15.050.000 đồng. Các bị cáo chưa thanh toán tiền cho nhau và đây là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 1 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel gắn sim số 0862.411.842 quản lý của bị cáo C, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 1 bút bi là vật chứng của vụ án không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn C, Nhữ Đình H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Viết K bị kết án nhưng thuộc đối tượng hộ cận nghèo, là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn C;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nhữ Đình H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Viết K;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn C, Nhữ Đình H, Trần Viết K phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính: xử phạt:

2.1. Bị cáo Lê Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Bị cáo Nhữ Đình H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương; bị cáo Nhữ Đình H cho UBND xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2.3. Bị cáo Trần Viết K 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương nhận được

Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trần Viết K trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo Trần Viết K cho Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Lê Văn C, Nhữ Đình H, Trần Viết K.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn C, Nhữ Đình H, mỗi bị cáo 10.000.000^{đ} (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp: tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: số tiền 18.560.000^{đ} (mười tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Nhữ Đình H; số tiền 7.510.000^{đ} (bảy triệu, năm trăm mười nghìn đồng) của bị cáo Trần Viết K; số tiền 15.050.000^{đ} (mười lăm triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn C.

5. Xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel gắn sim số 0862.411.842 của bị cáo Lê Văn C; Tịch thu tiêu hủy 1 bút bi;

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10/8/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang và Công an huyện Bình Giang).

6. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn C, Nhữ Đình H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Viết K.

7. **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- VSKND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT-CA huyện Bình Giang;
- CQTHAHS tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS; Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Nam